| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HOẰNG HÓA**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 186/2023/QĐST - HNGĐ | *Hoằng Hóa, ngày 20 tháng 10 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 275/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", giữa:

***Nguyên đơn***: Chị Lường Thị B, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

***Bị đơn***: Anh Lường Quang H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51;55,57,58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lường Thị B và anh Lường Quang H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung:** Công nhận chị Lường Thị B và anh Lường Quang H có 01 con chung là cháu Lường Thị Như Q, sinh ngày 18/11/2015.

Chị B và anh H thống nhất thỏa thuận: Chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lường Thị Như Q, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến

việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị B.

**Về tài sản và công nợ:** Chị Lường Thị B và anh Lường Quang H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí**: Chị Lường Thị B tự nguyện chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0011690 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị B được nhận lại *150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ thục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa ;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa ;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc Vân**